

Bản án số: 591/2026/HS-PT

Ngày: 19/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chương

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lý Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 513/2026/TLPT-HS ngày 07/8/2026 do có kháng cáo của bị cáo Lê Như Minh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 332/2026/HS-ST ngày 03/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 445/2026/QĐXXPT-HS ngày 21/8/2026 đối với:

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Như Minh N, sinh năm 1988; Nơi thường trú: P5+P6 - A4 TT N, phường K, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số G ngách H ngõ A Y, phường Đ, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trước khi phạm tội, bị cáo là đảng viên Đ1, ngày 12/02/2026 Đảng ủy Đ2 có Quyết định số 118-QĐ/ĐU đồng ý cho ra khỏi Đảng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Như T và con bà Doãn Thị K; Vợ là Trịnh Huyền M và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2026; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2026 đến ngày 18/3/2026; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án án, còn 02 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 20 giờ 30 phút ngày

07/02/2026 tổ công tác Công an phường V, Thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính tại tầng 2, nhà số C phố X, phường V - Q, Thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện Lê Hoàng M1 (Sinh năm 1988; Trú tại tập thể xí nghiệp C tổ D, phường V - Q, Thành phố Hà Nội), Đặng Tuấn A (Sinh năm 1988; Trú tại P - B6a, tập thể T, phường G, Thành phố Hà Nội) và Lê Như Minh N (Sinh năm 1988; Trú tại P + P6 - A4 tập thể N, phường K, Thành phố Hà Nội) có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

** Tại hiện trường, Công an đã thu giữ những đồ vật, tài sản như sau:*

- Thu giữ của Lê Hoàng M1: 01 (một) lọ thủy tinh hình trụ tròn, kích thước khoảng (12x08)cm, bên trong có thảo mộc khô nghi là ma túy; 01 (một) hộp giấy cuộn thuốc lá màu nâu, kích thước (08x03)cm; 01 điện thoại di động Iphone 8, màu trắng hồng.

- Thu giữ của Lê Như Minh N: 01 điện thoại di động Iphone 12, màu xanh.

- Thu giữ của Đặng Tuấn A: 01 điện thoại di động Iphone X màu vàng.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 1910/KL-KTHS ngày 17/02/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận về vật chứng thu giữ của Lê Hoàng M1 như sau: “Thảo mộc khô bên trong 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn, kích thước (12x8)cm là Cần sa, có khối lượng 2,670 gam.”

Tại Cơ quan điều tra, các Lê Hoàng M1, Đặng Tuấn A và Lê Như Minh N khai nhận như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/02/2026, Nam nhắn tin rủ Tuấn A đến nhà M1 để sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại hẹn đến nhà M1 và nói với M1 là N rủ Tuấn A cùng đến để cùng sử dụng ma túy cần sa và chơi điện tử (do cả ba đã cùng nhau sử dụng ma túy nhiều lần tại nhà M1), M1 đồng ý. Khi N và Tuấn A đến nhà M1, cả 3 cùng đi lên tầng 2 là phòng riêng của M1. Tại đây, M1 bảo Tuấn A lấy cần sa trong ngăn kéo bàn. Tuấn A lấy 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn; kích thước khoảng (12x8)cm, bên trong có thảo mộc khô là cần sa. Sau đó, Tuấn A dùng tay cầu một phần cần sa cho vào giấy cuộn thành điều thuốc lá rồi dùng bật lửa châm hút. Tuấn A hút hai hơi cần sa sau đó chuyển điều cần sa cho Nam hút, N cầm và hút hai hơi và chuyển cho Minh hút, Minh hút hai hơi. Sau đó, cả ba chuyền tay nhau điều cần sa mỗi người hút hai lần, mỗi lần hai hơi cho đến khi hết điều cần sa Tuấn A cuộn trên. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 07/02/2026, Cơ quan công an đến kiểm tra và phát hiện bắt giữ các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, Lê Hoàng M1, Đặng Tuấn A và Lê Như Minh N còn khai nhận: Trước đó, vào khoảng 17 giờ ngày 31/01/2026, cũng với cách thức như trên thì cả 3 đã cùng sử dụng ma túy cần sa tại tầng 2 nhà của M1. Cả hai lần sử dụng ma túy cần sa, M1 đều là người cung cấp ma túy và các dụng cụ để sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Lê Hoàng M1 khai: M1 mua số cần sa

trên mạng xã hội Telegram với giá 2.500.000 đồng vào cuối tháng 12/2025 (hiện M1 không nhớ mua của ai vì đã xóa hết tin nhắn với tài khoản trên). M1 giao dịch với một người đàn ông đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, mặc áo xe ô-mô công nghệ A1 điều khiển xe máy đến giao số cần sa cho M1 tại khu vực trước số nhà C phố X, phường V - Q, thành phố Hà Nội. Số ma túy khi cơ quan Công an thu giữ là của M1, Tuấn A và N không phải đóng góp tiền.

Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Lê Hoàng M1, Lê Như Minh N và Đặng Tuấn A cho kết quả dương tính với ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Hoàng M1, quá trình điều tra không xác định được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 332/2026/HS-ST ngày 03/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng M1, Đặng Tuấn A và Lê Như Minh N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Hoàng M1, Đặng Tuấn A và Lê Như Minh N mỗi bị cáo 07 (bảy) năm tù. Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Như Minh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Như Minh N về hình thức.

Về nội dung: Đối với hành vi của các bị cáo Lê Hoàng M1, Đặng Tuấn A, Lê Như Minh N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang vào khoảng 20 giờ cùng ngày 07/02/2026: Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp phạm tội “*Đối với 02 người trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với hành vi các bị cáo khai nhận cùng nhau sử dụng ma túy vào khoảng 17 giờ ngày 31/01/2026: Lê Hoàng M1 là người gọi điện, cung cấp địa điểm, tự bỏ tiền mua ma túy, tự tay cuộn thành điều để cho Đặng Tuấn A, Lê Như Minh N sử dụng. Do đó, Đặng Tuấn A, Lê Như Minh N không phải chịu tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 332/2026/HS-ST ngày 03/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Lê Như Minh N từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2026 đến ngày 18/3/2026.

- Bị cáo công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt với các căn cứ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo nhân thân chưa tiền án, tiền sự; bị cáo xuất trình các tài liệu chứng cứ mới xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Lê Như Minh N có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Lê Như Minh N tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; phù hợp với biên bản kiểm tra, bắt giữ quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/02/2026, Lê Như Minh N nhắn tin rủ Đặng Tuấn A đến nhà Lê Hoàng M1 để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N gọi điện cho M1 nói việc N rủ Tuấn A cùng đến nhà M1 để sử dụng cần sa và chơi điện tử, M1 đồng ý. Khi N và Tuấn A đến nhà M1, cả ba lên phòng riêng của M1 tại tầng 2. Tại đây, M1 bảo Tuấn A lấy cần sa trong ngăn kéo bàn; Tuấn A lấy cần sa cho vào giấy cuộn thành điếu thuốc rồi dùng bật lửa châm hút và lần lượt chuyển cho N, M1 cùng sử dụng cho đến khi hết điếu cần sa. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 07/02/2026, Cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ các bị cáo đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo Lê Hoàng M1, Đặng Tuấn A, Lê Như Minh N đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp phạm tội “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 332/2026/HS-ST ngày 03/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tuyên bố bị cáo Lê Như Minh N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Ngoài ra, Lê Hoàng M1, Đặng Tuấn A, Lê Như Minh N còn khai nhận:

Trước đó, vào khoảng 17 giờ ngày 31/01/2026, cả 3 đã cùng sử dụng ma túy cần sa tại tầng 2 nhà của M1, sau đó cùng nhau đi họp lớp. Lê Hoàng M1 khai: “*Khoảng 17 giờ ngày 31/01/2026, tôi là người rủ các bạn qua nhà, sau đó tôi là người chuẩn bị ma túy, lấy ma túy cần sa trong lọ thủy tinh và trực tiếp cuộn ma túy để cùng sử dụng*”. Đặng Tuấn A, Lê Như Minh N không phải đóng góp tiền mua ma túy, không rủ rê, tập hợp người sử dụng ma túy. Lời khai của ba bị cáo khai nhận đều phù hợp nhau. Như vậy, Đặng Tuấn A, Lê Như Minh N chỉ là người được thụ hưởng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần sa do Lê Hoàng M1 cung cấp. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định Bản án hình sự sơ thẩm áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Tuấn A, Lê Như Minh N là chưa chính xác. Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Tuấn A, Lê Như Minh N. Do mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Đặng Tuấn A là phù hợp nên Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Đặng Tuấn A.

[3] Về hình phạt

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của bị cáo; xem xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi của các bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần sa là nguy hiểm cho xã hội, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, xét thấy loại ma túy các bị cáo sử dụng là cần sa, số lượng sử dụng ít, số thu giữ còn 2,67 gam.

- *Về vai trò của bị cáo*: Lê Hoàng M1, Đặng Tuấn A, Lê Như Minh N là bạn học cùng lớp phổ thông, đã hẹn nhau cùng sử dụng ma túy tại nhà của M1. Lê Hoàng M1 là người cung cấp ma túy cần sa, giấy cuộn và địa điểm tổ chức hút cần sa tại phòng của riêng của M1; Đặng Tuấn A trực tiếp lấy cần sa trong ngăn kéo bàn của M1, dùng tay cuộn cần sa thành điều thuốc rồi dùng bật lửa châm để cùng hút; Lê Như Minh N có hành vi gọi điện rủ Đặng Tuấn A đến nhà Lê Hoàng M1 sử dụng ma túy. Như vậy, Lê Như Minh N có vai trò thấp nhất.

- *Về nhân thân*: Lê Như Minh N có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, đã có thời gian công tác tại Bộ T2, Đ2.

- *Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo*: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo có bố để được tặng Huân chương Lao động hạng nhì; mẹ để được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất; ông nội được tặng thưởng Huân chương độc lập hạng Ba, đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Tại cấp phúc thẩm, bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới:* Năm 2019 được Tổng cục trưởng T3 khen thưởng “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2019*”; Năm 2020, năm 2021 được Ban T2 khen thưởng “*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đ và phong trào thanh niên*”; vợ của bị cáo đạt danh hiệu “*Giảng viên giảng dạy giỏi*” Hội thi giảng viên giỏi cấp Học viện H và Quản trị công. Mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba “*Đã có thời gian phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân từ 5 năm đến 15 năm, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; bố bị cáo được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Ngày 22/6/2026 bị cáo có hành động cứu giúp anh Đỗ Thanh T1 bị đột quỵ trên đường T - N và đưa anh T1 đi cấp cứu kịp thời tại Bệnh viện X. Ngoài ra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình ngày 07/2/2026 và đồng thời tích cực khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng M1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 31/01/2026.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Như Minh N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đồng phạm với vai trò thứ yếu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Như Minh N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 332/2026/HS-ST ngày 03/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Lê Như Minh N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Lê Như Minh N 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2026 đến ngày 18/3/2026.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Như Minh N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- TAND khu vực 2 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu